

Bản án số: **52/2022/DS-ST**
Ngày: 29 - 8 - 2022
“T/c hợp đồng dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tới

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Hồ Thị Hoa

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:*** Ông
Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh,
tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2020/TLST- DS
ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa
các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK).

Địa chỉ: Số 89 L H, phường L H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ: Phó Giám đốc
Trung tâm xử lý nợ pháp lý, VPBank Hội sở (Theo giấy ủy quyền số 25/2020/UQ-
HĐQT ngày 07/07/2020 chủ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng).

Người được ông Nguyễn Thành Tr ủy quyền tham gia tố tụng là:

- Ông Đặng Quốc Đ - Chức vụ: Chuyên viên XLN PUN KHCN – VPBankk (có
mặt).

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 C T, phường 4, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hoàng P - Chức vụ: Chuyên viên XLN PUN KHCN – VPBankk (vắng mặt).

Địa chỉ: L6 A-30 Đ B P, phường V Q, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T A, xã Đ T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đặng Quốc Đ trình bày:***

Vào ngày 20/4/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thanh Vượng có ký hợp đồng tín dụng số 1278424/CHG/HĐTD cho anh Nguyễn Văn S vay 259.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng, lãi suất 9%/năm. Khi vay anh S có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số loại: HFC1030K, số khung 42D4HB200358, số máy: DA11G4046945, biển số kiểm soát: 68C-06905 tên người sử dụng Nguyễn Văn S theo hợp đồng thế chấp số: 12784824/CHG/HĐTCTS ngày 20/4/2017. Sau khi vay vốn, anh S đã trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.774.000 đồng, tiền lãi là 56.725.726 đồng. Sau đó anh S không tiếp tục trả nợ, tạm tính đến ngày 12/8/2020 anh S còn nợ tiền gốc là 158.256.000 đồng, tiền lãi là 25.946.309 đồng. Tổng nợ là 182.202.309 đồng và ngày 28/02/2019 anh S vay thêm số tiền là 42.000.000 đồng, lãi suất 19%/năm, thời hạn vay là 36 tháng. Sau khi nhận tiền vay, anh S có trả vốn vay tính đến ngày 22/9/2019 là 5.736.754 đồng cùng với lãi suất phát sinh, còn nợ gốc là 36.263.246 đồng.

Nay yêu cầu giải quyết buộc anh S phải trả cho Ngân hàng nợ gốc của hai hợp đồng vay là 194.519.246 đồng và lãi suất từ ngày 23/9/2019 đến ngày 29/8/2022 là 117.721.254 đồng. Tổng cộng là 312.240.500 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh S trả hết nợ.

Trong trường hợp anh S không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đối với chiếc xe ô tô tải nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng yêu cầu giải quyết, buộc anh S phải trả cho Ngân hàng nợ gốc của hai hợp đồng vay là 194.519.246 đồng và lãi suất từ ngày 23/9/2019 đến ngày 29/8/2022 là 117.721.254 đồng. Tổng cộng là 312.240.500 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh S trả hết nợ.

Trong trường hợp anh S không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đối với chiếc xe ô tô tải nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các vị Hội thẩm, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng Thẩm phán còn để vụ án kéo dài, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vắng mặt không lý do nên Tòa án hoãn phiên công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh S nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án được xác định là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành thông báo, nhấn tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng anh S vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Nội dung tranh chấp: Thực tế vào ngày 20/4/2017 và ngày 28/02/2019 anh Nguyễn Văn S có ký 02 hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền là 301.000.000 đồng. Sau khi nhận vốn vay, anh S có trả cho Ngân hàng nợ gốc là 16.480.746 đồng và lãi suất đến ngày 22/9/2019. Từ ngày 23/9/2019 anh S không trả nợ gốc và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng, do đó ngày 12/8/2020 Ngân hàng khởi kiện anh S là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng yêu cầu giải quyết, buộc anh S phải trả cho Ngân hàng nợ gốc của hai hợp đồng vay là 194.519.246 đồng và lãi suất từ ngày 23/9/2019 đến ngày 29/8/2022 là 117.721.254 đồng. Tổng cộng là 312.240.500 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh S trả hết nợ là có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, nghị bàn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh S phải trả cho Ngân hàng 312.240.500 đồng, trong đó nợ gốc của hai hợp đồng vay là 194.519.246 đồng và lãi suất là 117.721.254 đồng; anh S còn phải trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/8/2022 cho đến khi anh S trả hết nợ.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.612.000 đồng (312.240.500đ x 5%).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 4.555.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006105 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chịu phí thông báo tìm anh Nguyễn Văn S là 1.800.000 đồng, theo hóa đơn giá trị gia tăng số: 435 ngày 09/8/2022 của Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Nam bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng: Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử:

Chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc anh Nguyễn Văn S trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 312.240.500 đồng, trong đó nợ gốc của hai hợp đồng vay là 194.519.246 đồng và lãi suất là 117.721.254 đồng; anh Nguyễn Văn S còn phải trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/8/2022 cho đến khi anh S trả hết nợ.

Trường hợp anh S không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đối với chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số loại:

5

HFC1030K, số khung 42D4HB200358, số máy: DA11G4046945, biển số kiểm soát: 68C-06905 tên người sử dụng Nguyễn Văn S, để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.612.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 4.555.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006105 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chịu phí thông báo tìm anh Nguyễn Văn S là 1.800.000 đồng, theo hóa đơn giá trị gia tăng số: 435 ngày 09/8/2022 của Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Nam bộ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong.

Báo quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AM
- Chi cục THADS huyện AM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

